

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *28* /2021/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày *26* tháng *5* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phong trào thi đua
“Đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn
nhân lực” trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021 – 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT- BNV ngày 09/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 240/TTr – SNV ngày 11 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phong trào thi đua “Đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực” trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2021 và thay thế Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành quy định phong trào thi đua “Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực” trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh căn cứ Quyết định thi hành./. *la*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thành viên HĐ TĐKT tỉnh;
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Như Điều 3 QĐ;
- Sở Tư pháp;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lào Cai;
- Công báo Lào Cai;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC2.

Feu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trịnh Xuân Trường

**QUY ĐỊNH**

Phong trào thi đua “Đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực” trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 28 /2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định phong trào thi đua “Đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực” trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục và đào tạo, Hội Khuyến học các cấp trên địa bàn tỉnh.
2. Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, học sinh, sinh viên, học viên thuộc các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
3. Các tổ chức; các cá nhân, hộ gia đình, dòng họ trong và ngoài tỉnh có nhiều đóng góp, lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 3. Mục tiêu thi đua

1. Huy động nguồn lực tổng hợp, sự tham gia của toàn xã hội để phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo; đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập.
2. Tạo động lực, phát huy trí tuệ, tâm huyết, tinh thần trách nhiệm, sự sáng tạo, tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cá nhân, tập thể cống hiến cho phát triển sự nghiệp giáo dục; trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực chất.
3. Duy trì vững chắc, chất lượng, hiệu quả phổ cập giáo dục; đẩy mạnh phân luồng học sinh; phát triển giáo dục dân tộc, chuẩn hóa giáo dục vùng cao; tạo đột phá về ứng dụng công nghệ thông tin và giáo dục STEM; nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ - hội nhập quốc tế; xây dựng trường chuẩn quốc gia; phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu.
4. Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Điều 4. Nội dung thi đua

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp học và quy mô giáo dục hợp lý.
2. Phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo, chất lượng giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn.
3. Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục - đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; kiểm định giáo dục; thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; biên soạn chương trình, giáo trình đào tạo các ngành nghề.
4. Đổi mới công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, công khai, thống nhất; tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục, người đứng đầu cơ sở giáo dục.
5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh; xây dựng xã hội học tập.
6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xã hội hóa, hợp tác và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng dạy, học ngoại ngữ.
7. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa và hiện đại hóa; đảm bảo đủ kinh phí cho giáo dục, đào tạo.
8. Tập trung nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và thái độ nghề nghiệp cho người lao động; giải quyết việc làm sau đào tạo.

Điều 5. Nguyên tắc khen thưởng

1. Các cơ quan, đơn vị, các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện việc đánh giá phân xếp loại tập thể, cá nhân trước khi xét khen thưởng.
2. Tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng cấp tỉnh và cấp Nhà nước phải là những tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong số những tập thể, cá nhân đủ điều kiện khen thưởng. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là giáo viên trực tiếp đứng lớp.
3. Thực hiện bình đẳng giới trong xét, đề nghị khen thưởng. Cùng một thành tích ưu tiên xét khen thưởng cho cá nhân là nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên.
4. Đối với khen thưởng học sinh phải lựa chọn học sinh có thành tích tiêu biểu xuất sắc đủ điều kiện theo tiêu chuẩn quy định và theo nguyên tắc thành tích lần sau trình khen thưởng phải cao hơn lần trước.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Khen thưởng cấp Nhà nước

1. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi

đua, khen thưởng và các quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/07/2017 của Chính phủ và Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn các tập thể tiêu biểu đại diện các cấp học trong số các tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh để trình Cờ thi đua của Chính phủ theo quy định hiện hành.

Điều 7. Danh hiệu Cờ thi đua của UBND tỉnh

Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo Điều 26 Luật Thi đua khen thưởng, các văn bản pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

1. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao và nội dung thi đua hàng năm.

2. Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong tỉnh hoặc ngành, địa phương học tập.

3. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương. Tổ chức đảng xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

4. Là tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất dẫn đầu các khối thi đua quy định khoản 5 Điều này.

5. Quy định về các khối thi đua:

a) Khối các đơn vị giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: 04 khối thi đua.

b) Khối các Trường trực thuộc của mỗi huyện, thành phố, thị xã: 3 khối thi đua.

Điều 8. Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc

Xét tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc được thực hiện theo Điều 27 Luật Thi đua khen thưởng, các văn bản pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

1. Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và hiệu quả.

3. 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân vi phạm bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

4. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương. Tổ chức đảng xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

Điều 9. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh

Thực hiện theo Điều 22 Luật Thi đua Khen thưởng, các văn bản hiện hành, cụ thể: Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh được xét tặng hàng năm cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.
2. Có sáng kiến được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận là sáng kiến cấp tỉnh.

Điều 10. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Là tập thể tiêu biểu trong số những tập thể hai năm trở lên liên tục Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b) Trường đạt chuẩn Quốc gia.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có 02 năm trở lên liên tục được công nhận Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả được Thủ trưởng các cơ quan có thẩm quyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã công nhận là sáng kiến cấp cơ sở.

b) Tặng một lần cho giáo viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh giỏi có học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp Quốc gia, khu vực Quốc tế, Quốc tế; Giáo viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh giỏi có học sinh là người dân tộc thiểu số đạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa.

c) Giáo viên có thời gian công tác 10 năm liên tục trở lên ở vùng đặc biệt khó khăn được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trong quá trình công tác chưa được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Thời điểm trình đề nghị khen thưởng trước khi nghỉ hưu theo quy định 01 năm công tác.

d) Cán bộ quản lý, giáo viên đạt giải Nhất, giải Nhì, giải Ba kỳ thi cán bộ quản lý giỏi, giáo viên giỏi cấp Quốc gia.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho học sinh, sinh viên, học viên gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Học sinh đang học ở các trường phổ thông đạt giải khuyến khích trong kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa, cuộc thi khoa học kỹ thuật, các cuộc thi do

Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc chủ trì phối hợp với các Bộ Trung ương tổ chức cấp Quốc gia, khu vực Quốc tế, Quốc tế.

b) Học sinh đạt giải nhất trong kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa, cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh.

c) Học sinh người dân tộc thiểu số đạt giải Nhì trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa, cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh.

d) Học sinh, sinh viên, học viên đang học ở các Trường chuyên nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt giải khuyến khích trở lên trong hội thi tay nghề cấp Quốc gia hoặc đạt giải Nhất cấp tỉnh.

e) Mỗi huyện, thị xã lựa chọn không quá 03 học sinh tiêu biểu xuất sắc trong năm học; mỗi trường chuyên nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn không quá 02 sinh viên, học viên xuất sắc có 02 năm trở lên liên tục đạt sinh viên, học viên giỏi để xét tặng Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho các tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc, đột xuất trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong cấp học, ngành học hoặc cộng đồng địa phương.

5. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng 1 lần cho các tập thể, cá nhân, hộ gia đình gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có đóng góp bằng tiền, vật chất và công sức trong hoạt động giáo dục trên địa bàn tỉnh trị giá từ 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) trở lên đối với tập thể và 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) trở lên đối với cá nhân, hộ gia đình.

Điều 11. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Hiệu trưởng các Trường chuyên nghiệp:

1. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Hiệu trưởng các Trường chuyên nghiệp được thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hiện hành.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Hiệu trưởng các Trường chuyên nghiệp căn cứ vào thành tích của các tập thể, cá nhân, nguồn kinh phí thi đua khen thưởng của đơn vị, địa phương để quyết định khen thưởng.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng cho các cơ sở giáo dục tự thực và người lao động trong các cơ sở giáo dục tự thực.

Điều 12. Nguồn kinh phí khen thưởng, mức tiền thưởng

1. Nguồn kinh phí khen thưởng

a) Cấp tỉnh và Nhà nước khen: kinh phí được trích từ Quỹ thi đua khen thưởng tỉnh.

b) Cấp sở, huyện, thị xã, thành phố, các trường chuyên nghiệp: kinh phí được trích từ Quỹ thi đua khen thưởng của sở và địa phương, đơn vị.

c) Quỹ thi đua khen thưởng: thực hiện theo quy định tại Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

2. Mức tiền thưởng

Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự nhà nước và các hình thức khen thưởng cấp nhà nước, của tỉnh và cấp sở, địa phương, đơn vị thực hiện theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 13. Công nhận “Công dân học tập”, “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn, bản, tổ dân phố hoặc tương đương và “Đơn vị học tập” ở cơ sở thuộc xã quản lý (Trường học, Đơn vị, Doanh nghiệp...) thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 14. Đăng ký thi đua

1. Việc đăng ký thi đua thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3, Quyết định 50/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Lào Cai được sửa đổi bởi khoản 1 Điều 1, Quyết định 42/2019/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đăng ký thi đua qua Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp và đăng ký thi đua qua Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh, trước ngày 15/10 hàng năm.

Điều 15. Thủ tục, hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, xét tặng các hình thức khen thưởng

1. Thủ tục, hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, xét tặng các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định về công tác thi đua khen thưởng của tỉnh Lào Cai.

2. Tuyến trình khen thưởng.

a) Các cơ sở giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trình đề nghị khen thưởng qua Phòng Giáo dục và Đào tạo. Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, thẩm định trình Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (qua phòng Nội vụ).

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục, các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, hoặc cấp trên khen thưởng gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo.

c) Các trường chuyên nghiệp đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, hoặc cấp trên khen thưởng qua Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng).

3. Thời gian nộp hồ sơ khen thưởng hàng năm gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) cụ thể như sau:

- a) Đối với học sinh, sinh viên, học viên: trước ngày 22/5 hàng năm.
- b) Các đối tượng còn lại: trước ngày 30/8 hàng năm.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16. Trách nhiệm, quyền hạn tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua; khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng

1. Giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan Thường trực phong trào thi đua chuyên đề “Đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực” trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021 - 2025.

Cơ quan thường trực có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng), các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức triển khai các nội dung của quy định này đến các đối tượng thi đua, tổng hợp đăng ký thi đua; kiểm tra, đôn đốc, đánh giá, thẩm định và trình khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua trình UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng); định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết phong trào thi đua trên phạm vi toàn tỉnh.

Chủ trì chuẩn bị các điều kiện cho tổ chức Lễ tuyên dương khen thưởng giáo viên, học sinh, sinh viên tiêu biểu cấp tỉnh hàng năm.

2. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) có trách nhiệm phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện quyết định này; phối hợp với cơ quan thường trực kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai phong trào thi đua. Thẩm định và trình khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

3. Các trường chuyên nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trình đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng qua Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh).

4. Hội Khuyến học tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác hỗ trợ phát triển giáo dục, đào tạo và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định thành lập các khối thi đua trực thuộc; xây dựng, ban hành quy chế hoạt động của các khối thi đua; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các hoạt động của khối thi đua và nhân điển hình tiên tiến theo quy định.

Điều 17. Tổng kết và khen thưởng

1. Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức lễ tuyên dương khen thưởng học sinh, sinh viên tiêu biểu xuất sắc hàng năm vào dịp ngày 01/6.

2. Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức tổng kết và lễ tuyên dương khen thưởng Nhà giáo tiêu biểu xuất sắc hàng năm vào dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh cần điều chỉnh; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./